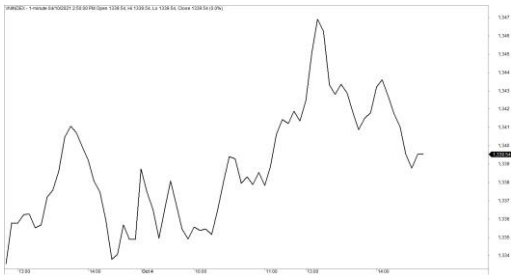


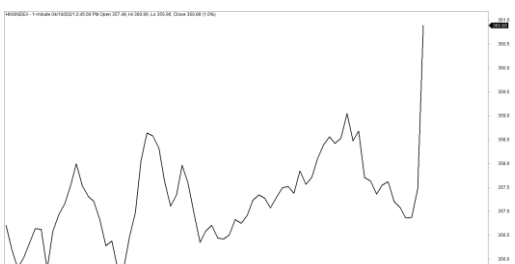
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,339.54	360.89	96.18
% ngày	0.35%	1.23%	0.21%
% tuần	1.10%	2.23%	0.44%
% tháng	0.37%	5.09%	2.31%
% năm	47.22%	167.50%	54.26%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	22,715	3,355	2,385
TB 1 tuần	19,086	3,015	1,805
TB 1 tháng	21,056	3,363	2,130
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	863.02	17.72	24.60
Bán	1,205.44	22.75	36.40
Giá trị ròng	-342.43	-5.03	-11.80
Độ rộng TT			
Mã Tăng	204	133	150
Mã Giảm	149	88	156
Không Đổi	60	128	597
Chỉ số chính			
P/E	16.37	19.19	22.01
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,135	420	1,361
LS Cổ tức	1.27%	2.24%	3.14%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Nhóm Tài chính suy yếu khiến giao dịch thị trường tiếp tục ở thế giằng co. Chỉ số VNI-Index đóng cửa tăng 0.35% dừng tại 1,339.54 điểm. Chỉ số HNX-Index tăng 1.24% neo tại 360.89 điểm; Chỉ số Upcom-Index tăng nhẹ 0.21% dừng tại 96.18 điểm. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt hơn 26,750 tỷ đồng.

Áp lực bán tiếp tục đeo bám ở nhóm Ngân hàng với CTG, HDB giảm trên 3% trong khi TPB, VCB, VPB, STB, TCB cũng đóng cửa ở vùng giá đỏ. Tuy nhiên, các mã Vật liệu Xây dựng, Năng Lượng và Dầu khí tiếp tục duy trì đà tăng khiến diễn biến thị trường tiếp tục phân hoá.

Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu khi đốt như GAS, CNG có tín hiệu chốt lời mạnh ở vùng giá cao trong khi nhóm năng lượng như REE, GEG, POW, BCG tăng tốt hơn.

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 359 tỷ đồng tập trung chủ yếu tại CTG (140 tỷ), HPG (128 tỷ), STB (37 tỷ). Ở chiều ngược lại, GAS (80 tỷ), VHM (53 tỷ), DHC (46 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng các chỉ số có thể sẽ tiếp tục giằng co với biên độ hẹp ở phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy và điểm tích cực là dòng tiền có dấu hiệu gia tăng, đặc biệt chỉ số VNSmallcaps tiến sát điểm xác nhận xu hướng tăng ngắn hạn cho thấy rủi ro trên chỉ số có chiều hướng giảm dần. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy rủi ro giảm dần và cơ hội ngắn hạn cũng gia tăng dần, nhưng rủi ro ngắn hạn vẫn còn ở mức cao.

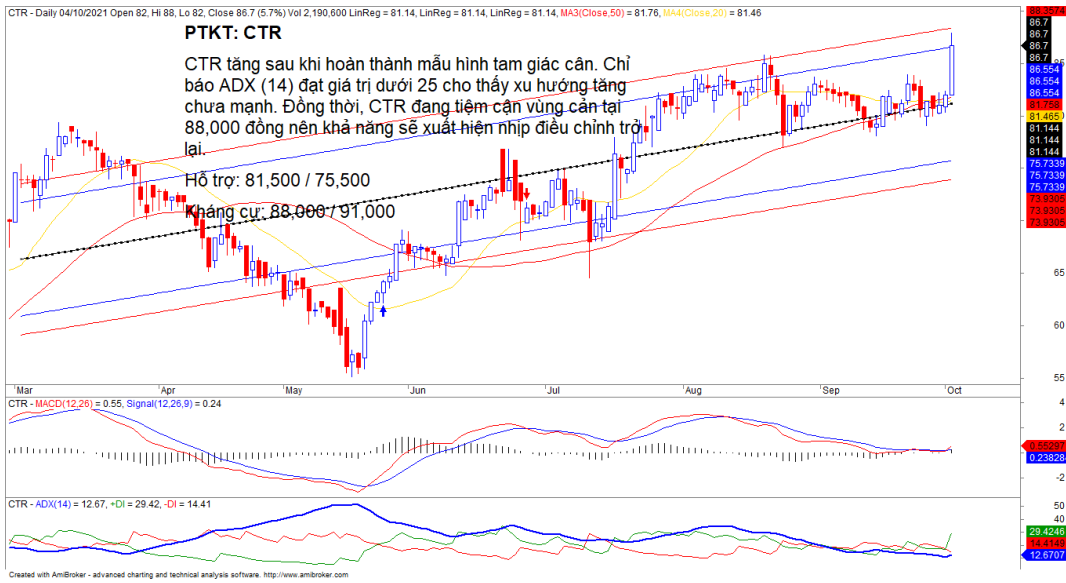
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các NĐT ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 40 – 45% danh mục và có thể xem xét mua mới với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG





We Create Fortune

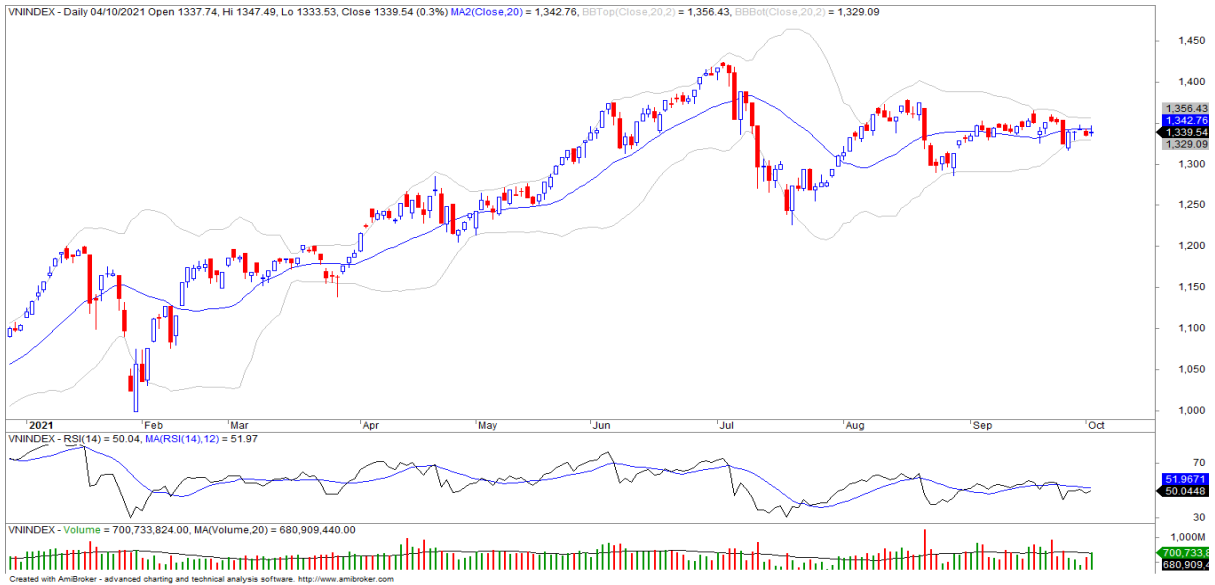
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG



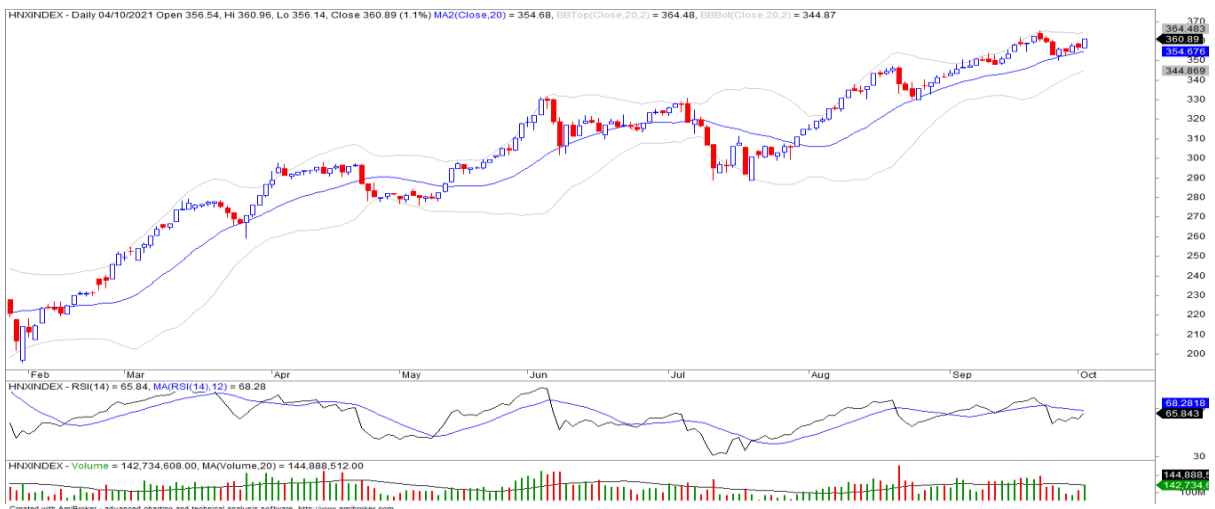


We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	1374	1410	1210	970
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	314	333	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	TRUNG TÍNH	1494	1550	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1339.54	0.35%
VN30	1443.61	0.12%
VN Mid	1658.82	0.06%
VN Small	1665.24	1.09%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	360.89	1.23%
HN30	567.21	-0.57%
VNX AllSh	1370.92	0.19%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	96.18	0.21%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	863.02	
Bán	1205.44	
GT ròng	-342.43	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	17.72	
Bán	22.75	
GT ròng	-5.03	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	24.60	
Bán	36.40	
GT ròng	-11.80	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DHC	5800	6.99%
CHP	1350	6.98%
SJD	1350	6.94%
ANV	2000	6.90%
VSH	1900	6.88%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TC6	1800	10.00%
TDN	1800	9.94%
TVD	1800	9.94%
NBC	2500	9.80%
THT	1800	9.63%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CST	3176	13.23%
TIS	1415	10.72%
SCG	5005	9.29%
PGV	2625	9.21%
PVP	1645	8.94%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TGG	-3300	-6.98%
VPH	-500	-6.90%
TDH	-750	-6.64%
KPF	-1000	-6.25%
SAM	-700	-6.19%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BII	-1600	-9.94%
NVB	-1800	-6.21%
MBS	-1400	-4.40%
DNP	-800	-4.04%
EVS	-1100	-3.55%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BMS	-1162	-5.33%
AMS	-858	-5.14%
DDV	-1402	-4.66%
AAS	-738	-4.15%
SBS	-576	-4.03%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	350,860	
VHM	339,641	
VIC	334,098	
HPG	248,247	
GAS	199,051	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	79,625	
SHB	54,301	
VCS	20,400	
BAB	16,192	
IDC	15,960	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,968	
MCH	87,566	
BSR	64,887	
VEA	55,337	
GE2	43,669	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	45,462,500	28,112,481
POW	32,008,500	12,640,990
CTG	20,181,900	8,842,276
FLC	18,678,000	16,542,390
NKG	17,261,500	8,278,862

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	27,321,295	14,692,070
PVS	14,587,878	11,431,730
BII	6,407,642	4,336,091
PVC	5,795,584	2,007,554
KLF	5,695,702	7,578,201

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	23,412,828	12,193,737
OIL	6,789,478	2,629,767
VHG	4,302,424	5,103,368
NED	4,150,310	1,659,872
HHV	3,827,098	6,146,825

Nguồn: Bloomberg & YSVN

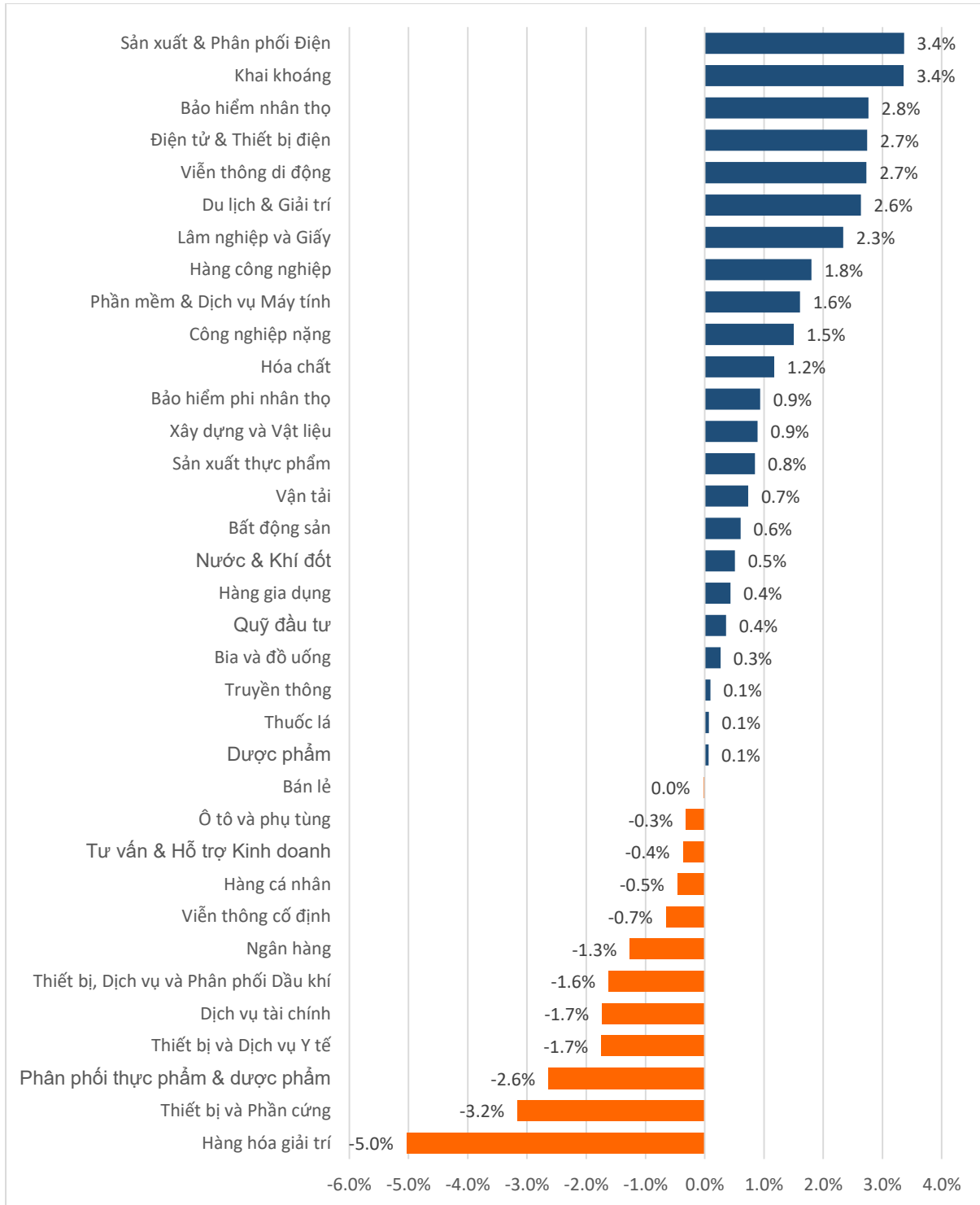
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



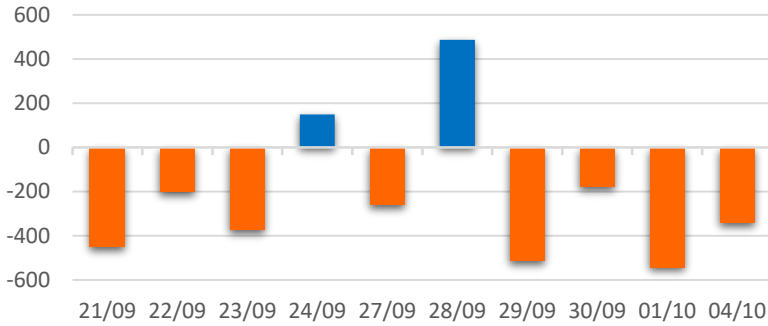
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

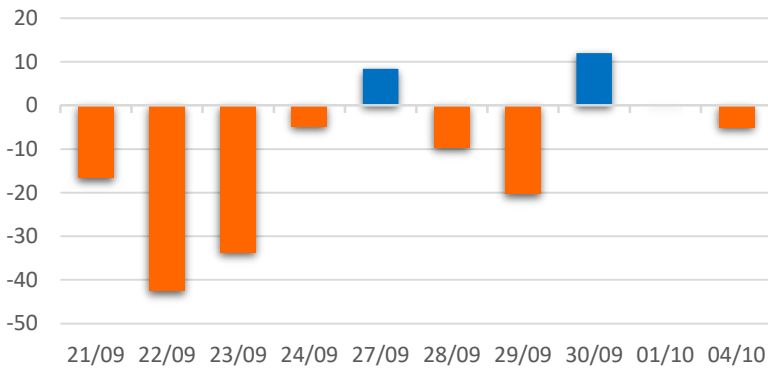
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GAS	80,336	CTG	139,619
VHM	53,084	HPG	128,087
DHC	45,821	STB	37,429
DCM	26,900	DGC	28,764
PLX	18,416	VRE	22,266

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

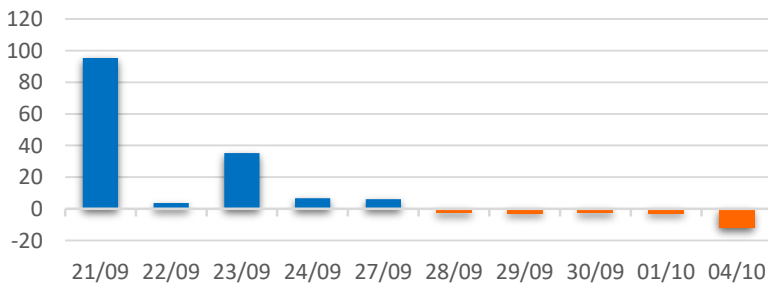
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVI	9,016	SHS	10,625
CEO	4,386	PGS	3,747
HMH	629	ACM	1,324
VCS	552	BTS	663
NDN	245	PVS	560

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	4,132	QNS	9,195
BSR	3,109	VEA	7,611
SD7	152	BVB	1,057
HHV	121	MFS	414
HNI	88	FOX	221

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



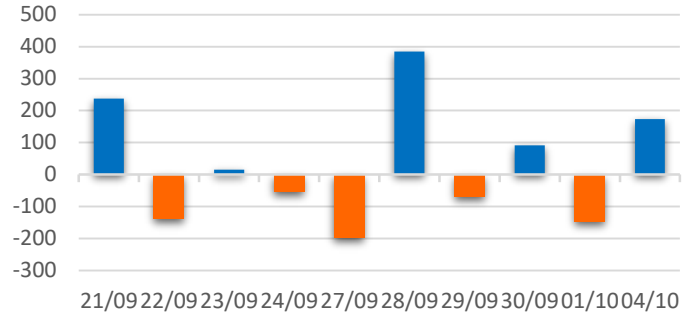
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

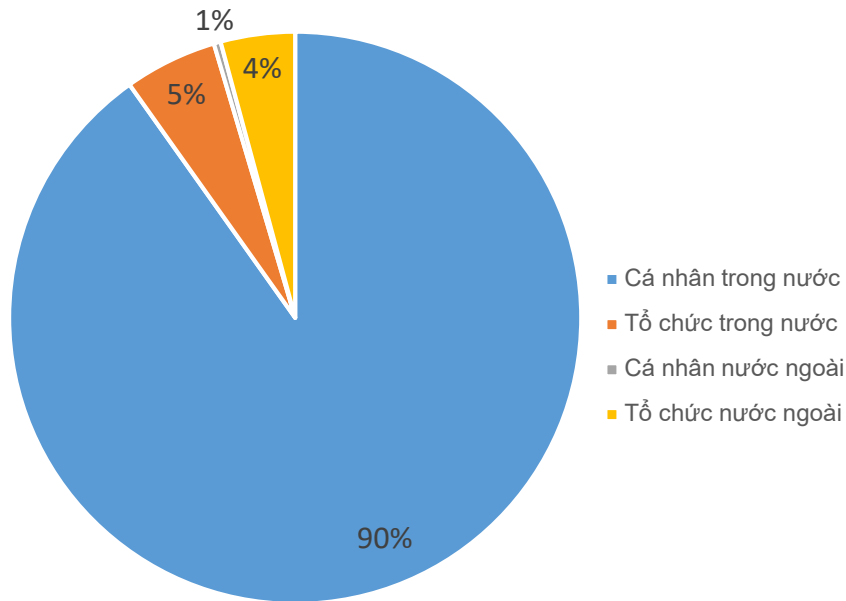
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	54,579	KOS	30,030
MWG	51,090	E1VFN30	11,072
FUESSVFL	18,997	NKG	8,667
ACB	12,123	FUEVFN30	7,293
FPT	11,274	HPG	3,988

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

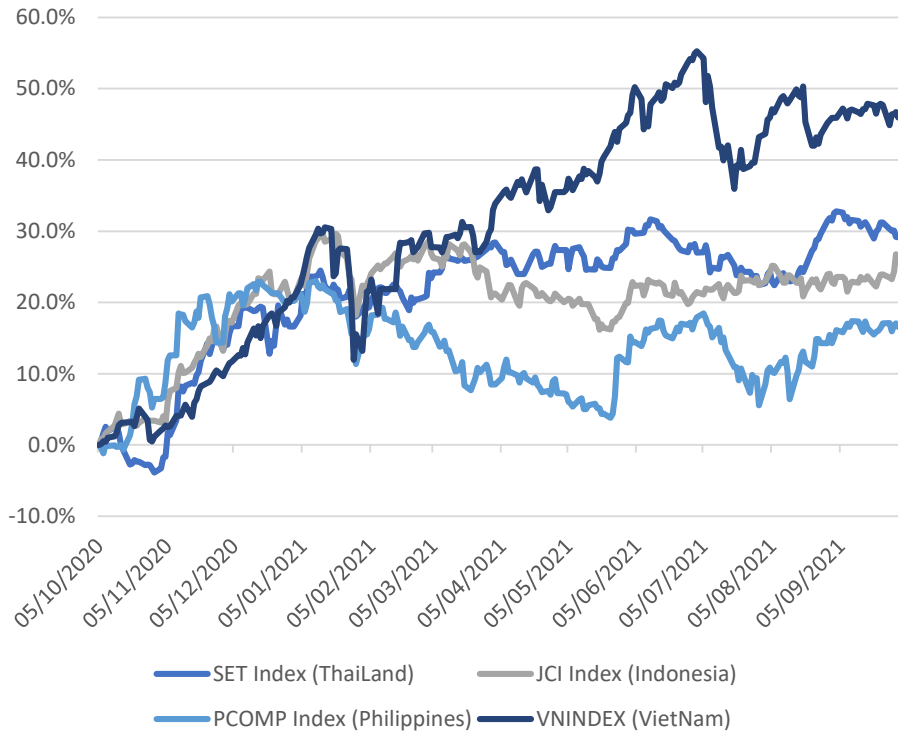


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

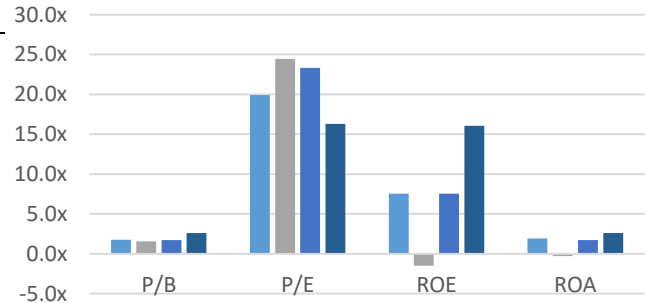
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	1.5x	1.7x	2.6x
P/E		19.9x	24.45	23.3x	16.3x
ROE	%	7.55	(1.52)	7.53	16.07
ROA	%	1.91	(0.29)	1.70	2.60
Vốn hóa	Tỷ USD	545.09	532.70	182.62	224.41
GTGD	Triệu USD	1.98	0.91	0.06	0.80
LS cổ tức	%	2.71	1.91	1.62	1.32

Nguồn: Bloomberg & YSVN



■ SET Index Thái Lan ■ JCI Index Indonesia
■ PCOMP Index Philippines ■ VNINDEX Index Việt Nam



We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written